

Số: 151 /KSBT-NS

Thái Bình, ngày 21 tháng 12 năm 2023

THÔNG BÁO

Kết quả giám sát ngoại kiểm chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt

I. Thông tin chung về cơ sở cấp nước:

- Tên cơ sở cấp nước: Cơ sở cấp nước xã Đông Cường
- Địa chỉ: xã Đông Cường – Đông Hưng – Thái Bình
- Đơn vị chủ quản: Công ty cổ phần xây dựng và kinh doanh nước Hoàng Hải
- Nguồn nước nguyên liệu: Nước mặt sông Tiên Hưng

II. Kết quả thử nghiệm chất lượng nước:

1. Thông tin về mẫu thử nghiệm:

Thực hiện kế hoạch ngoại kiểm chất lượng nước năm 2023, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh phối hợp với Trung tâm y tế huyện Đông Hưng thực hiện hoạt động giám sát chất lượng nước (ngoại kiểm) 03 mẫu nước của Cơ sở cấp nước xã Đông Cường, cụ thể như sau:

- Mẫu số 01: Mẫu nước lấy tại vòi phát của cơ sở cấp nước.
- Mẫu số 02: Mẫu nước lấy vòi trực tiếp tại hộ gia đình Ông Hoàng Nhân Kháng – Thôn Nam – Đông Phương – Đông Hưng - Thái Bình.
- Mẫu số 03: Mẫu nước lấy vòi trực tiếp tại hộ gia đình Ông Trần Văn Vượng – Hoá Tài – Thụy Duyên – Thái Thụy - Thái Bình.

Mỗi mẫu thực hiện xét nghiệm 32 chỉ tiêu: 28 chỉ tiêu về hóa, lý và 04 chỉ tiêu về Vi sinh vật, kết quả cụ thể như sau:

2. Kết quả thử nghiệm (Kết quả số: 1837/2023KQTN-XN ngày 13 tháng 12 năm 2023 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Bình):

a) Về chỉ tiêu hóa, lý:

TT	Chỉ tiêu thử nghiệm	PP thử nghiệm	Đơn vị	Kết quả			Giá trị giới hạn
				M1	M2	M3	
1.	Màu sắc (*)	SMEWW2120C:2017	TCU	< 2,0 ^(a)	< 0,6 ^(b)	< 0,6 ^(b)	15
2.	Mùi vị	Cảm quan	-	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi vị lạ
3.	Độ đục	TCVN 12402-2:2022	NTU	0,55	0,59	0,72	2
4.	Độ pH (*)	TCVN 6492 : 2011	-	7,27	7,21	7,22	Trong khoảng 6,0-8,5
5.	Hàm lượng Asen (As) (*)	SMEWW3114B:2017	mg/L	<0,65x10 ⁻³ _(b)	<0,65x10 ⁻³ _(b)	<0,65x10 ⁻³ _(b)	0,01
6.	Hàm lượng Clo dư (*)	TCVN 6225-2:2021	mg/L	0,35	0,99	<0,04 ^(b)	Trong khoảng

TT	Chỉ tiêu thử nghiệm	PP thử nghiệm	Đơn vị	Kết quả			Giá trị giới hạn
				M1	M2	M3	
							0,2-1,0
7.	Hàm lượng Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N) ^(*)	TCVN 6179-1:1996	mg/L	<0,009 ^(b)	<0,009 ^(b)	< 0,03 ^(a)	0,3
8.	Hàm lượng Stibium(Sb)	SMEWW3113B:2017	mg/L	<2,0x10 ^{-3(b)}	<2,0x10 ^{-3(b)}	<2,0x10 ^{-3(b)}	0,02
9.	Hàm lượng Bari (Ba)	TCVN 6660 : 2000	mg/L	<0,15 ^(b)	<0,15 ^(b)	<0,15 ^(b)	0.7
10.	Hàm lượng Cadimi ^(*)	SMEWW3113B:2017	mg/L	<0,33x10 ^{-3(b)}	<0,33x10 ^{-3(b)}	<0,33x10 ^{-3(b)}	0,003
11.	Chỉ số pecmanganat ^(*)	TCVN 6186 : 1996	mg/L	< 0,5 ^(a)	< 0,5 ^(a)	0,64	2
12.	Hàm lượng Clorua ^(*)	TCVN 6194:1996	mg/L	20,6	21,3	21,3	250 (hoặc 300)
13.	Hàm lượng Crom	SMEWW3113B:2017	mg/L	<0,67x10 ^{-3(b)}	<0,67x10 ^{-3(b)}	<0,67x10 ^{-3(b)}	0,05
14.	Hàm lượng Đồng ^(*)	SMEWW3111B:2017	mg/L	<0,03 ^(b)	<0,03 ^(b)	<0,03 ^(b)	1
15.	Độ cứng (tính theo CaCO ₃) ^(*)	TCVN 6224:1996	mg/L	98	99	99	300
16.	Hàm lượng Kẽm	SMEWW3111B:2017	mg/L	<0,03 ^(b)	<0,03 ^(b)	<0,03 ^(b)	2
17.	Hàm lượng Mangan tổng số ^(*)	SMEWW3111B:2017	mg/L	<0,03 ^(b)	<0,03 ^(b)	<0,03 ^(b)	0,1
18.	Hàm lượng Natri ^(*)	TCVN 6660 : 2000	mg/L	7,7	7,77	7,54	200
19.	Hàm lượng Nitrat(NO ₃ tính theo N) ^(*)	TCVN 6180 : 1996	mg/L	0,665	0,662	0,663	2
20.	Hàm lượng Nitrit (NO ₂ tính theo N) ^(*)	TCVN 6178 : 1996	mg/L	<0,003 ^(b)	<0,003 ^(b)	<0,003 ^(b)	0,05
21.	Hàm lượng Sắt (tổng số) ^(*)	TCVN 6177 : 1996	mg/L	<0,03 ^(b)	<0,03 ^(b)	<0,03 ^(b)	0,3
22.	Hàm lượng Sulphate ^(*)	EPA.375.4	mg/L	9,56	9,48	9,48	250
23.	Hàm lượng Thủy ngân (Hg)	SMEWW3112B:2017	mg/L	<0,3x10 ^{-3(b)}	<0,3x10 ^{-3(b)}	<0,3x10 ^{-3(b)}	0,001
24.	Tổng chất rắn hòa tan	SMEWW2540C:2017	mg/L	132	144	132	1000

TT	Chỉ tiêu thử nghiệm	PP thử nghiệm	Đơn vị	Kết quả			Giá trị giới hạn
				M1	M2	M3	
25.	Hàm lượng Chì (Pb)	SMEWW3113B:2017	mg/L	<1,6x10 ^{-3(b)}	<1,6x10 ^{-3(b)}	<1,6x10 ^{-3(b)}	0,01
26.	Hàm lượng Niken	SMEWW3111B:2017	mg/L	<0,02 ^(b)	<0,02 ^(b)	<0,02 ^(b)	0,07
27.	Hàm lượng Selen	SMEWW3114B:2017	mg/L	<0,002 ^(b)	<0,002 ^(b)	<0,002 ^(b)	0,01
28.	Hàm lượng Florua	SMEWW4500D:2017	mg/L	<0,3 ^(a)	<0,3 ^(a)	<0,3 ^(a)	1,5

b) Chỉ tiêu vi sinh:

TT	Chỉ tiêu thử nghiệm	PP thử nghiệm	Đơn vị	Kết quả			Giá trị giới hạn
				M1	M2	M3	
1.	Coliform ^(*)	TCVN6187-1:2009	CFU/100ml	KPH	KPH	KPH	<3
2.	E.coli ^(*)	TCVN6187-1:2009	CFU/100ml	KPH	KPH	KPH	<1
3.	S. aureus	SMEWW 9213B	CFU/100ml	KPH	KPH	KPH	<1
4.	P. aeruginosa ^(*)	TCVN 8881 : 2011	CFU/100ml	KPH	KPH	KPH	<1

Ghi chú: KPH - Không phát hiện

(a): Giá trị giới hạn định lượng của phương pháp thử (LOQ)

(b): Giá trị giới hạn phát hiện của phương pháp thử (LOD)

Giới hạn phát hiện của phương pháp thử E.coli, Coliform: LOD E.coli, Coliform : 01CFU/100ml

1. Về kết quả xét nghiệm các chỉ tiêu Hóa, Lý:

- Mẫu số 1, 2: Có 28/28 chỉ tiêu đạt tiêu chuẩn cho phép.

- Mẫu số 3: Có 27/28 chỉ tiêu đạt tiêu chuẩn cho phép, chỉ tiêu chưa đạt tiêu chuẩn cho phép cần khắc phục gồm: Hàm lượng Clo dư tự do.

2. Về kết quả xét nghiệm các chỉ tiêu Vi sinh vật: Có 4/4 chỉ tiêu đạt tiêu chuẩn cho phép.

IV. Kiến nghị

1. Cơ sở cấp nước xã Đông Cường – Công ty CP XD&KD nước Hoàng Hải:

- Qua kết quả kiểm nghiệm còn chỉ tiêu Hàm lượng Clo dư tự do tại mẫu số 03 chưa đạt tiêu chuẩn cần củng cố và khắc phục, đề nghị cơ sở cấp nước thực hiện hành động khắc phụ, rà soát lại hệ thống khử trùng, điều chỉnh hàm lượng Clo, khắc phục các chỉ tiêu chưa đạt tiêu chuẩn thực hiện việc xét nghiệm lại các chỉ tiêu chưa đạt nhằm cung cấp nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt và thực hiện báo cáo khắc phục về các cơ quan chức năng theo quy định.

- Tăng cường xét nghiệm các chỉ tiêu nhóm A, nhóm B theo quy định tại Quyết định số 18/ Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 20/10/2023 của UBND tỉnh Thái Bình, Quyết định ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Thái Bình, khi có kết quả thực hiện công khai kết quả.



+ Khi có dấu hiệu bất thường về chất lượng nước cần thông báo ngay cho người dân và các cơ quan chức năng để phối hợp giải quyết.

2. Đề nghị các ngành chức năng và chính quyền địa phương:

- Giám sát việc cải thiện, khắc phục chỉ số chưa đạt mà cơ quan chuyên môn đã nêu trên;

- Thường xuyên nắm bắt thông tin phản ánh của người dân và dư luận để kịp thời phối hợp kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt của cơ sở cấp nước.

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế;
- Sở Nông Nghiệp&PTNT;
- UBND huyện Đông Hưng;
- UBND xã Đông Cường;
- Công ty CPXD&KD nước Hoàng Hải;
- Cơ sở cấp nước xã Đông Cường;
- TT Y tế Đông Hưng;
- Lưu VT, SKMT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Lê Thị Hồng Nhung

THÁI
BÌNH